

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2023/HSST

Ngày: 03/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Đà.

2. Ông Bùi Như Lữ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Sùng A Tình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Thào A Sùng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông. Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn K (tên gọi khác: Không), sinh năm 1969 tại tỉnh Điện Biên. Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản P, xã N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Giới tính: Nam. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Nông nghiệp. Trình độ văn hóa: 5/12. Con ông Lò Văn A, sinh năm 1946 và bà Lò Thị N (tên gọi khác Lò Thị N1), sinh năm 1949. Vợ: Lương Thị C (tên gọi khác: Lò Thị T), sinh năm 1972 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 1996. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Theo bản án số 17/2011/HSST, ngày 09/11/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 12 tháng tù về tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép vật liệu nổ. Theo bản án số 51/2017/HSST, ngày 18/8/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy đến lần phạm tội này hai bản án trên đã được xóa án tích. Bị tạm giữ từ ngày 01/5/2023 đến 10/5/2023 tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: Quàng Văn T (tên gọi khác: không), sinh năm 1992 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Nông nghiệp. Trình độ văn hóa: 9/12. Con ông Quàng Văn D, sinh năm 1957 và bà Quàng Thị P, sinh năm 1956. Vợ Lò Thị A, sinh năm 1995 và có 02 người con, con thứ nhất sinh năm 2016, con thứ hai sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị xét xử, xử lý hành chính về hành vi vi phạm pháp luật nào. Bị tạm giữ từ ngày 01/5/2023 đến 10/5/2023 tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn T: Bà Giàng Thị Nhung. Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Quàng Thị T, sinh năm 1983. Trú tại bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

2. Chị Lương Thị T, sinh năm 2003. Trú tại tổ 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

3. Bà Lò Thị H, sinh năm 1963. Trú tại bản C, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt không có lý do.

Người làm chứng: Anh Lò Văn T, sinh năm 1990. Trú tại bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 01/5/2023 Lò Văn K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 27U1-109.74 mượn của chị Lương Thị T, sinh năm 2003, trú tại tổ 3, thị trấn Đ đi đến bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên gặp và nhờ Quàng Văn T đi mua 100.000đ Heroine và hẹn mua được ma túy mang đến nhà Lò Văn T ở bản N để cùng nhau sử dụng. T nhận lời và sử dụng xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 27B2-095.91 mượn của bà Quàng Thị T, sinh năm 1983, trú tại bản N đến khu vực bản N, xã N, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên gặp Lò Văn P trú tại bản N hỏi mua được 02 gói Heroine với giá 100.000đ. Sau khi mua được ma túy, T mang đến nhà Lò Văn T thấy K và T đang ngồi ở bàn uống nước, hỏi T có mua được Heroine không? T trả lời mua được 02 gói và để hai gói ma túy trên bàn uống nước. K bảo T đi tìm giấy bạc để sử dụng thì T đi xuống dưới gầm sàn nhà nhặt tại chỗ đốt rác nhà T 01 mảnh giấy bạc của hộp sữa Fami mang lên chỗ K và T đang ngồi. Sau đó T mở một gói Heroine lấy Heroine cho lên mảnh giấy bạc, dùng bật lửa đốt hít một hơi, rồi đưa cho K sử dụng, sau đó K đưa cho T sử dụng. Khi T đang sử dụng ma túy thì tổ công tác công an huyện Đ phối hợp với Công an xã N vào nhà phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ 01 gói ni-lon màu hồng có chứa chất bột trắng nghi là Heroine ở trên bàn uống nước; 01 mảnh giấy bạc; 02 chiếc bật lửa (một cái màu đỏ, một cái màu xanh); 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 27U1-109.74; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 27B2-095.91.

Tại Biên bản mở niêm phong vật chứng cân khối lượng và lấy mẫu giám định ngày 01/5/2023 và Kết luận giám định số: 725/KL-KTHS, ngày 09/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng chất bột trắng thu giữ trong vụ án Lò Văn K và đồng phạm là 0,17 gam. Mẫu trích 0,08 gam gửi giám định là ma túy loại Heroine.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 11/QĐ ngày 12/6/2023 trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 27B2-095.91 cho bà Quàng Thị T, sinh năm 1983, trú tại bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên và Quyết định xử lý vật chứng số 12/QĐ ngày 21/6/2023 trả chiếc mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 27U1-109.74 cho chị Lương Thị T, sinh năm 2003, trú tại Tổ 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Cơ quan điều tra cũng đã điều tra làm rõ các đối tượng Lò Văn K, Quàng Văn T và Lò Văn T sử dụng trái phép chất ma túy trong nhà bà Lò Thị H không phải nhà

của Lò Văn T, Lò Văn T là con trai bà H tại thời điểm ngày 01/5/2023 đến nhà mẹ chơi. Khi các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy trong nhà, bà H đang làm vườn, không biết các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy trong nhà, do đó không đặt vấn đề xử lý bà H.

Đối với Lò Văn T là người cùng sử dụng trái phép chất ma túy với Lò Văn K, Quảng Văn T vào ngày 01/5/2023. Tuy nhiên T chỉ là người được cho sử dụng ma túy, không được bàn bạc thống nhất trước việc mua ma túy và tổ chức sử dụng tại nhà bà H, cũng không tham gia vào quá trình chuẩn bị các dụng cụ sử dụng ma túy, nên không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự, ngày 03/5/2023 cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức cảnh cáo.

Đối với người đàn ông tên Lò Văn P trú tại bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên theo lời khai của bị cáo Quảng Văn T là người đã bán ma túy cho bị cáo T không có mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ.

Tại Cáo trạng số 60/CT-VKSĐBD ngày 12/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn K và Quảng Văn T về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn K và Quảng Văn T về cả tội danh và điều luật, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với Lò Văn K, xử phạt Lò Văn K từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với Quảng Văn T, xử phạt Quảng Văn T từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 0,09 gam Heroine còn lại sau giám định; 02 chiếc bật lửa; 01 mảnh giấy bạc.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Quảng Văn T tại phiên tòa: Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo T và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo T được hưởng mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đã đề xuất.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm bà Quảng Thị T và bà Lương Thị T có lời khai thống nhất với lời khai quá trình điều tra thể hiện: Bà T là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 27B2-095.91. Ngày 01/5/202, Quảng Văn T mượn sử dụng, chở con đi học, bà không biết bị cáo T sử dụng đi mua ma túy. Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe trên cho bà. Bà T là chủ chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 27U1-10974. Ngày 01/5/2023,

Lò Văn K mượn sử dụng, không biết bị cáo Ks ử dụng phạm tội nên cơ quan điều tra cũng trả cho bà T chiếc xe trên sử dụng. Bà T và bà T không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị H vắng mặt nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện: Vào ngày 01/5/2023, bà làm vườn sau nhà nên không biết các bị cáo vào nhà bà uống nước rồi sử dụng trái phép chất ma túy. Khi bắt các bị cáo, cơ quan công an có thu giữ 02 chiếc bật lửa (một cái màu đỏ, một cái màu xanh) là của bà, để trên bàn uống nước. Bà H đề nghị một chiếc bật lửa đã hỏng, cái còn lại sắp hết ga nên không có nhu cầu lấy lại mà đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Người làm chứng anh Lò Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện: Ngày 01/5/2023, anh sang nhà mẹ đẻ là bà Lò Thị H chơi, đang nằm ngủ tại ghế ngồi uống nước trong nhà thì có Lò Văn K đến chơi, sau đó thấy Quàng Văn T đến sau mang theo ma túy để trên bàn uống nước. Sau đó T đi nhặt giấy bạc lên và sử dụng hít Heroine, rồi đưa cho K hít, sau đó K đưa cho anh hít, khi đang sử dụng thì Công an đến bắt quả tang. Công an đã xử phạt hành chính anh bằng hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của các bị cáo bị truy tố thấy rằng:

Tại phiên tòa các bị cáo Lò Văn K và Quàng Văn T cùng thống nhất khai vào ngày 01/5/2023, bị cáo K đưa cho bị cáo T 100.000đ nhờ T đi mua Heroine rồi mang về đến nhà bà Lò Thị H ở bản N, xã N, huyện Đi, tỉnh Điện Biên để cùng sử dụng. Sau khi mua được ma túy, Tang đến nhà bà H gặp K và T đang ngồi ở bàn uống nước, T bảo mua được 02 gói Heroine rồi để trên bàn uống nước sau đó K bảo T đi tìm giấy bạc để cả ba sử dụng. Sau khi tìm được giấy bạc T quay lại mở một gói Heroine ra lấy Heroine đốt hít trước, sau đến K và T, khi T đang sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Các bị cáo cũng có lời khai thống nhất thể hiện gói Heroine bị thu giữ là gói Heroine các bị cáo mua về để sử dụng và cho Lò Văn T sử dụng, khi các bị cáo mới sử dụng xong gói thứ nhất, chưa kịp sử dụng sang gói thứ hai thì bị bắt quả tang.

Như vậy, lời khai nhận của các bị cáo Lò Văn K, Quàng Văn T phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của anh Lò Văn T, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ tại hiện trường là một mảnh giấy bạc, hai bật lửa, một gói Heroine có khối lượng 0,17 gam; Phù hợp với Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định các bị cáo Lò Văn K, Quàng Văn T đều là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe con người và sự nghiêm cấm của pháp luật đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cho bản thân và cung cấp chất ma túy cho người khác sử dụng. Tuy nhiên, các bị cáo Lò Văn K và Quàng Văn T đã cố ý vi phạm, các bị cáo đã có hành vi cung cấp ma túy loại Heroine và chuẩn bị dụng cụ (giấy bạc) để đưa chất ma túy trái phép vào cơ thể bản thân và cho người khác là Lò

Văn T sử dụng. Hành vi đó đã phạm vào tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với Lò Văn T, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đều thể hiện Lò Văn T không tham gia bàn bạc mua ma túy sử dụng, không chuẩn bị các dụng cụ, phương tiện để sử dụng trái phép chất ma túy trong nhà bà Lò Thị H. Bản thân Lò Văn T đã có gia đình, nhà cửa riêng, ngày 01/5/2023 đến nhà bà H chơi thì gặp các bị cáo mang ma túy đến cho sử dụng cùng. Do đó, Lò Văn T không đồng phạm trong vụ án tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Mặt khác, bản thân Lò Văn T nghiện ma túy nhưng không đang trong thời gian cai nghiện ma túy.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định bị cáo Lò Văn K và Quảng Văn T phạm tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là đúng pháp luật, không oan sai.

[2]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Lò Văn K và Quảng Văn T tuy diễn ra đơn giản nhưng là hành vi nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội cần xử lý nghiêm minh.

Bản thân các bị cáo cùng thực hiện tội phạm, là đồng phạm nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ, trong đó vai trò, trách nhiệm hình sự bị cáo K cao hơn bị cáo T bởi lẽ: bị cáo Lò Văn K là người trực tiếp đề xuất và đưa tiền cho bị cáo T đi mua ma túy mang đến nhà bà H để cho K, T và T cùng sử dụng. Bị cáo Quảng Văn T là người thực hành tích cực trong việc đi mua ma túy và chuẩn bị giấy bạc để đồng phạm và người khác sử dụng trái phép chất ma túy.

[3]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bản thân bị cáo Lò Văn K là người có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xét xử hai lần (vào năm 2011 bị xét xử về hành vi tàng trữ vật liệu nổ, năm 2017 bị xét xử về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy), tuy các bản án đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh bản thân mà vẫn tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật dẫn đến bị xử lý trách nhiệm hình sự như ngày hôm nay, bị cáo sẽ phải chịu trách nhiệm cho hành vi của mình đã thực hiện.

Bị cáo Quảng Văn T tuy chưa có tiền án, tiền sự nhưng lại đua đòi bè bạn, không làm chủ được bản thân dẫn đến nghiện chất ma túy và ngày 01/5/2023 đồng phạm với bị cáo Lò Văn K về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm cho hành vi của mình đã thực hiện.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự áp dụng cho các bị cáo. Bị cáo Quảng Văn T có ông nội là Quảng Văn K được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3 nên được xem xét giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo T.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, phân tích nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo Quảng Văn T là có căn cứ cần chấp

nhận.

[4]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ phân tích tại các mục [1, 2, 3] trên Hội đồng xét xử chấp nhận mức đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là người nghiện ma túy, kinh tế khó khăn nên khó có khả năng thi hành án, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp như đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa đã đề xuất.

[5] Về vật chứng vụ án: Đối với 0,09 Heroine còn lại sau giám là chất nhà nước cấm tàng trữ, cầm lưu hành; một mảnh giấy bạc dùng làm công cụ sử dụng chất ma túy; hai chiếc bật lửa không còn giá trị sử dụng và được bà Lò Thị H từ bỏ quyền sở hữu nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa cũng đã làm rõ cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 11/QĐ ngày 12/6/2023 trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 27B2-095.91 cho bà Quảng Thị T, sinh năm 1983, trú tại bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên và Quyết định xử lý vật chứng số 12/QĐ ngày 21/6/2023 trả chiếc mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 27U1-109.74 cho chị Lường Thị T, sinh năm 2003, trú tại Tổ 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên do không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo là phù hợp, đúng quy định pháp luật Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo Quảng Văn T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị H và người làm chứng anh Lò Văn T không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 292; Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt bà H và anh T theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Lò Văn K bị kết án, không thuộc đối tượng được miễn, giảm án phí hình sự sơ thẩm nên phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội .

Bị cáo Quảng Văn T là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8]. Về các vấn đề khác trong vụ án:

Cơ quan điều tra cũng đã điều tra làm rõ các đối tượng Lò Văn K, Quàng Văn T và Lò Văn T sử dụng trái phép chất ma túy trong nhà bà Lò Thị H, trú tại bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên vào ngày 01/5/2023, tại thời điểm đó bà H đang làm vườn, không biết các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy trong nhà, do đó không đặt vấn đề xử lý bà H về trách nhiệm hình sự là phù hợp.

Đối với người đàn ông tên Lò Văn P trú tại bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên theo lời khai của bị cáo Quàng Văn T là người đã bán ma túy cho bị cáo hiện không có mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ. Hội đồng xét xử cần chấp nhận không giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn K phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Lò Văn K 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 01/5/2023).

- Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Quàng Văn T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Quàng Văn T 02 năm 6 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 01/5/2023).

2. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

- 0,09 gam Heroine (đã trừ giám định).
- Một mảnh giấy bạc một mặt có dính chất màu nâu đen, có kích thước dài, rộng (7,6x2)cm.
- Một chiếc bật lửa màu xanh có nhãn hiệu trên bật lửa "Thống nhất" và một chiếc bật lửa màu đỏ có nhãn hiệu trên bật lửa "Thống nhất".

(Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 16 giờ 20 phút ngày 13/10/2023 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ).

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra công an huyện Đ ra Quyết định xử lý vật chứng số 11/QĐ ngày 12/6/2023 trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 27B2-095.91 cho bà Quàng Thị T, sinh năm 1983, trú tại bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên và Quyết định xử lý vật chứng số 12/QĐ ngày 21/6/2023 trả chiếc mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 27U1-109.74 cho chị Lường Thị T, sinh năm 2003, trú tại Tổ 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

- Buộc bị cáo Lò Văn K phải chịu 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Văn T.

4. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 03/11/2023). Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03/11/2023). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Nhà tạm giữ CAHĐBĐ;
- VKSND H. Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT CAHĐBĐ;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS HĐBĐ;
- Tòa án ND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận HSNV C.an HĐBĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nga